

Bản án số: 205/2017/HSST
Ngày 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến và ông Lương Công Tuyển
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hoàng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả: Bà Trương Thị Năm-
Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 201/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang D ; Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày 21 tháng 3 năm 1993, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh;
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ S, khu Y, phường K, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố: Lê Xuân Tr – Sinh năm: 1954;

Họ tên mẹ: Vũ Thị Y – Sinh năm: 1964;

Cùng trú tại: Tổ S, khu Y, phường K, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh;

Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ hai;

Vợ, con: chưa;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh Kiều Minh Đ , sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: Tổ E, khu U, phường Cẩm O, thành phố D, vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1985

Nơi ĐKHKTT: Tổ A, khu GA, phường L, thành phố D, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Chị Kiều Thị Th, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Tổ E, khu U, phường Cẩm O, thành phố D, vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Ông Kiều Đình H, sinh năm 1959

Nơi ĐKHKTT: Tổ E, khu U, phường Cẩm O, thành phố D, vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bà Vũ Thị Y, sinh năm 1964

Nơi ĐKHKTT: Tổ S, khu Y, phường K, thành phố D, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Quang D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau: Lê Quang D và anh Kiều Minh Đ (trú tại tổ S, khu Y, phường K, thành phố D) là bạn của nhau. Khoảng 15 giờ ngày 25/4/2017, anh Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa LX, biển kiểm soát 14U1-150.28 của chị gái là Kiều Thị Th, cùng D đến chơi điện tử tại quán VIP GAME thuộc tổ V, khu Z, phường F, thành phố D. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Đ lấy tiền đánh lô đề. D hỏi mượn xe của anh Đ nói dối để đi vay tiền, anh Đ tưởng thật nên đã giao xe cho D. Biết thói quen của anh Đ thường xuyên để giấy tờ xe trong cốp xe, nên D đã lấy toàn bộ giấy tờ xe gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Bảo hiểm xe mô tô biển số 14U1-150.28, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Kiều Thị Th rồi điều khiển xe đến nhà anh Vũ Mạnh Tr, trú tại tổ 27, khu J 1, phường K, thành phố D nhờ anh Tr tìm nơi cầm cố xe. Anh Tr hỏi nguồn gốc xe, D nói dối là xe D mượn của anh Đ để đi cầm cố và đã được sự đồng ý của anh Đ, nên anh Tr đồng ý. Anh Tr dẫn D đến gặp anh Nguyễn Ngọc A (S) (trú tại tổ 29, khu 2B, phường E, thành phố D). D nói dối là xe của nhà D và đưa cho anh Ngọc A toàn bộ giấy tờ chiếc xe trên, nhờ anh Ngọc A làm thủ tục cầm cố xe lấy 5.000.000 đồng. Anh Ngọc A đồng ý, dẫn D và anh Tr đến cửa hiệu Cầm đồ 24h C M, thuộc tổ 100, khu 8A, phường E. Anh Ngọc A vào gặp anh Nguyễn Duy Ph (trú tại tổ S, khu Y, phường K, thành phố D, là nhân viên của quán cầm đồ) cầm cố chiếc xe mô tô với giá 5.000.000 đồng và bảo anh Ph ghi phiếu cầm đồ mang tên D. Sau đó, anh Ngọc A đưa tiền và phiếu cầm đồ cho D. D đưa cho anh Tr 4.600.000 đồng, nhờ Tr đánh 200 điểm lô rồi đưa phơ cho D giữ, số tiền còn lại D đã ăn tiêu hết. Khi biết kết quả xổ số, thấy không trúng lô, D đã vứt phơ đi. Đến 22 giờ cùng ngày, D gọi điện

nhờ anh Ngọc A đến gặp anh Ph lấy thêm 5.000.000 đồng tiền cầm cố xe đưa cho D. Anh Đ đợi lâu không thấy D quay lại, gọi điện không liên lạc được, nên nhắn tin qua tài khoản facebook cho D. Đến 02 giờ 27 phút ngày 26/4/2017, D nhắn tin lại, hẹn anh Đ đến quán Internet Cyber Game thuộc tổ 5, khu I, phường K, thành phố D. Khi gặp anh Đ, D thừa nhận đã cầm cố xe của anh Đ, anh Đ yêu cầu D chuộc trả lại xe rồi bỏ về. Khoảng 07 giờ ngày 26/4/2017, D tiếp tục gọi điện nhờ anh Ngọc A đến gặp anh Ph lấy thêm 5.000.000 đồng tiền cầm cố xe đưa cho D. Các ngày sau, anh Đ tiếp tục liên lạc với D đòi xe, nhưng D chỉ khất lần không trả, nên ngày 29/4/2017, anh Đ đã đến Cơ quan điều tra trình báo.

Ngày 14/6/2017, Cơ quan điều tra đã tiếp nhận tài sản và giấy tờ do bà Vũ Thị Y (mẹ D) chuộc lại từ hiệu cầm đồ, giao nộp gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa LX biển kiểm soát 14U1-150.28; 01 ví giả da màu đỏ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Bảo hiểm xe mô tô biển số 14U1-150.28, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Kiều Thị Th.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa LX, biển kiểm soát 14U1-150.28, trị giá 35.000.0000 đồng.

Ngày 12/9/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho chủ sở hữu là chị Kiều Thị Th.

Quá trình điều tra, Lê Quang D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Toàn bộ số tiền cầm cố xe sau khi đánh 200 điểm lô, D đã sử dụng vào việc trả nợ, chơi điện tử và ăn tiêu hết.

Tại bản cáo trạng số 207/KSĐT-HS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Lê Quang D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự; Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại anh Kiều Minh Đ tại cơ quan điều tra về việc Đ lừa đảo anh xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa LX, biển kiểm soát 14U1-150.28 mang đi cầm cố. Nguồn gốc chiếc xe trên là của chị Kiều Thị Th (chị gái anh) tại đơn xin xét xử vắng mặt anh có quan điểm về hình phạt xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phần dân sự anh và gia đình đã nhận được tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Kiều Thị Th về việc Đ là em trai của chị đã lấy xe của chị đi chơi sau đó chị được Đ cho biết việc bị Đ lừa mang xe đi cầm cố. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Th có quan điểm: Chị đã được nhận lại chiếc xe mô tô và các giấy tờ kèm theo gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Bảo hiểm xe mô tô biển số 14U1-150.28, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên chị và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; phù hợp với lời khai của ông Kiều Đình H tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt. Ông H có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải trả lại ông số tiền 2.000.000 đồng mà ông đã hỗ trợ gia đình bị cáo để chuộc xe mô tô trên; phù hợp với lời khai của bà Vũ Thị Y về việc Đ nhờ bà chuộc hộ chiếc xe mô tô Đ đã mượn của Đ đi cầm cố hết 16.000.000 đồng (trong đó 15.000.000 đồng tiền Dững cầm xe còn 1.000.000 đồng tiền lãi) tại quán 24h C M. Tại phiên tòa bà không yêu cầu Đ phải trả lại cho bà số tiền trên; phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Duy Ph về việc anh đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa LX, biển kiểm soát 14U1-150.28 do Ngọc A là người trực tiếp giao dịch, nhưng viết phơ cầm đồ mang tên Đ. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh có quan điểm gia đình bị cáo đã chuộc lại chiếc xe trên nên anh không yêu cầu gì đối với bị cáo; phù hợp với những người làm chứng anh Vũ Mạnh Tr, anh Nguyễn Ngọc A; phù hợp với bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố D.

Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 25/4/2017, tại tổ V, khu Z, phường F, thành phố D, Lê Quang D đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa LX biển kiểm soát 14U1-150.28, trị giá 35.000.000 đồng của anh Kiều Minh Đ đem đi cầm cố lấy 15.000.000 đồng ăn tiêu hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Quang D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của

công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng mối quan bạn bè quen biết, dùng thủ đoạn tinh vi, tạo ra tình huống để anh Kiều Minh Đ tin tưởng giao tài sản là xe máy cho bị cáo mượn rồi bị cáo mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu và đánh lô đề, chơi bắn cá điện tử hết.

Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, trừng trị và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình chuộc xe trả lại cho bị hại để khắc phục hậu quả đã gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã chuộc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14U1-150.28 kèm theo các giấy tờ và giao lại cho Cơ quan điều tra. Ngày 12/9/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa LX, biển kiểm soát 14U1-150.28 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Bảo hiểm xe mô tô biển số 14U1-150.28, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Kiều Thị Th). Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Đối với: Vũ Mạnh Tr, Nguyễn Ngọc A có hành vi giúp Lê Quang D cầm cố xe, Nguyễn Duy Ph có hành vi nhận cầm cố xe, nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an thành phố D đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Duy Ph về hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô, là tài sản thuộc sở hữu của người khác, mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố.

Đối với việc Lê Quang D và Vũ Mạnh Tr khai có hành vi đánh lô đề. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người đã bán lô cho Trường, nên không đủ cơ sở xử lý.

- Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thị Y, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thị Y biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CA TP Cẩm Phả;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- Ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kim Dung

